TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HS-ST
Ngày 13-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoà và bà Dương Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Tú Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 52/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

Hồ Văn H, sinh ngày 01/01/1996, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn A, xã L, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Vân kiều; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đ và bà Hồ Thị Ta P (đều đã chết); Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2026, chuyển tạm giam từ ngày 10/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam Hướng Hoá thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q. Có mặt.

Hồ Văn K, sinh ngày 15/5/1999, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn A, xã L, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Vân kiều; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn L (Ă), sinh năm 1945 và bà Hồ Thị K1, sinh năm 1949; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2026, chuyển tạm giam từ ngày 10/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam Hướng Hoá thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn H: Ông Lê Đình Minh N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T1 tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn K: Ông Trần Đại N1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T1 tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn A, xã L, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Hồ Quốc P1; Nơi cư trú: thôn E, xã K, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định mua ma túy để sử dụng nên khoảng 16 giờ ngày 01/01/2026, Hồ Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74H1-243.65 đến nhà Hồ Văn K rủ đi mua ma túy thì K đồng ý. H điều khiển xe mô tô chở K đến thôn M, xã L. Tại đây, K đứng ở xe đợi, H đi bộ vào đường đất cách vị trí K khoảng 15m hỏi mua từ một nam thanh niên lạ mặt *(không rõ lai lịch)* 13 viên ma túy với giá 100.000 đồng. Hên cầm số ma tuý mua được quay lại thì thấy K đang ngồi trên xe đợi sẵn. Sau đó, K điều khiển chở H trở về nhà. Đến khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày, khi K điều khiển xe mô tô chở H cầm theo số ma túy nói trên đi đến đoạn đường thuộc thôn R, xã A, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng Đồn Biên phòng B bắt quả tang, tạm giữ và niêm phong toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 05/2026/KL-KTHS ngày 06/01/2026, của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận: "Mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 1,258g.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Tại bản Kết luận giám định số 06/2026/KL-KTHS ngày 06/01/2026, của Phòng KTHS Công an tỉnh Q kết luận: "Trên mặt ngoài mẫu cần giám định ký hiệu A phát hiện 01 dấu vết đường vân nhưng không đủ đặc điểm để tiến hành giám định truy nguyên".

Vật chứng tạm giữ, gồm:

- 13 *(Mười ba)* viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có in chữ "WY", được niêm phong trong phong bì có ký hiệu MT.
- 01 *(Một)* mảnh nilon màu trắng trong suốt, có kích thước (06x 0,5)cm, được niêm phong trong phong bì có ký hiệu BG.
- 01*(Một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đen, BKS 74H1-243.65. Số khung RLHJA3649KY044788, số máy JA36E0825193, xe đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSQTI-KV ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Hồ Văn H và Hồ Văn K về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn H và Hồ Văn K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy sau giám định được hoàn lại trong 01 túi niêm phong ký hiệu "05/KL-KTHS", bên trong có số ma tuý hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh Q. (Kèm theo kết luận giám định số: 05/2026/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q); 01 túi niêm phong ký hiệu "06/2026/KL-KTHS, Mẫu ký hiệu A", bao gói sau giám định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh Q. (Kèm theo kết luận giám định số: 06/2026/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q).

Trả lại cho ông Hồ Văn T 01 (một) xe máy, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đen có biển kiểm soát 74H1-243.65; không có giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy; (dung tích xi lanh: 109,1cm3 theo phiếu trả lời xác minh xe ngày 09/3/2026 của Công an xã A); Số khung: RLHJA3649KY044788, số máy: JA36E0825193, ốp xe phía trước và 02 yếm xe đã bị vỡ, xe không có gương, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn H đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn H 03 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn K đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn K 03 năm tù.

Các bị cáo Hồ Văn H và Hồ Văn K trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/01/2026, Hồ Văn H và Hồ Văn K bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 13 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có in chữ "WY", nhằm mục đích để sử dụng. Tại Kết luận giám định số 05/2026/KL-KTHS ngày 06/01/2026, của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận: "Mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 1,258g. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước mà còn là nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Hồ Văn H và Hồ Văn K về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* với tình tiết định tội *"...methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, vai trò của các bị cáo được xác định như sau: Hồ Văn H là người khởi xướng, bỏ tiền và người trực tiếp đi mua ma tuý, bị cáo Hồ Văn K là người tích cực cùng thực hiện hành vi phạm tội để được sử dụng ma túy. Vì vậy, khi lượng hình cần xác định vai trò của bị cáo H cao hơn bị cáo K.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hồ Văn H và Hồ Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình do đó cần áp dụng tình tiết "*Người phạm tội đã thành khẩn khai báo*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố bị cáo Hồ Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hiện đang hưởng chế độ trợ cấp bệnh binh và là người thờ cúng liệt sỹ theo Quyết định số 9022/QĐ-SLĐTBXH ngày 09/7/2013 của Sở Lao động , Thương binh và Xã hội tỉnh Q nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả pháp lý, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, hiện nay tội phạm ma tuý đang diễn ra phức tạp, nên yêu cầu đấu tranh phòng, chống đối với loại tội phạm này cần phải nghiêm khắc. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Văn H và Hồ Văn K 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/5/2026) để đảm bảo thi hành án.

[9] Về xử lý vật chứng

Số ma túy sau giám định được hoàn lại trong 01 túi niêm phong ký hiệu "05/KL-KTHS", bên trong có số ma tuý hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh Q. (Kèm theo kết luận giám định số: 05/2026/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q) là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu huỷ; 01 túi niêm phong ký hiệu "06/2026/KL-KTHS, Mẫu ký hiệu A", bao gói sau giám định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh Q. (Kèm theo kết luận giám định số: 06/2026/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q) là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đen, BKS 74H1-243.65. Số khung RLHJA3649KY044788, số máy JA36E0825193, xe đã qua sử dụng, mang tên Hồ Văn T. Việc Hồ Văn H sử dụng xe mô tô đi mua ma tuý ông T không biết. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe nói trên cho ông Hồ Văn T là đúng quy định pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Hồ Văn H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên khi xác định được sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí: Tại phiên toà, các bị cáo có đơn xin miễn án phí do bản thân là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Hồ Văn H** và **Hồ Văn K** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn H **03** *(Ba)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2026.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn K **03** *(Ba)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy sau giám định được hoàn lại trong 01 túi niêm phong ký hiệu "05/KL-KTHS", bên trong có số ma tuý hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh Q. (Kèm theo kết luận giám định số: 05/2026/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q); 01 túi niêm phong ký hiệu "06/2026/KL-KTHS, Mẫu ký hiệu A", bao gói sau giám định, bên ngoài có chữ

ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh Q. (Kèm theo kết luận giám định số: 06/2026/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q).

Trả lại cho anh Hồ Văn T 01 (một) xe máy, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đen có biển kiểm soát 74H1-243.65; không có giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy; (dung tích xi lanh: 109,1cm3 theo phiếu trả lời xác minh xe ngày 09/3/2026 của Công an xã A); Số khung: RLHJA3649KY044788, số máy: JA36E0825193, ốp xe phía trước và 02 yếm xe đã bị vỡ, xe không có gương, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe.

Vật chứng hiện đang được Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị quản lý và có đặc điểm được mô tả theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hồ Văn H và Hồ Văn K.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/5/2026)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Sơn